TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HSST
Ngày 26-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia

2. Ông Nguyễn Quang Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; chỗ ở: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị X – sinh năm 1972; có vợ là Vũ Thị Kim L – sinh năm 1995; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2018 đến nay (có mặt).

2. Huỳnh Ngọc Thiên Q, sinh năm 1998 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, Phường 1, thành phố BL, tỉnh LĐ; chỗ ở: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Cao K – sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2018 đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thanh Trà My E – sinh năm 1988 (vắng mặt).**

Địa chỉ: Ấp 5, xã BL, huyện BT, tỉnh ĐT.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

a/ Ông Dương Phát C – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

b/ Bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

c/ Bà Trần Thị X – sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

d/ Bà Vũ Thị Kim L – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 08/6/2018, tại khu vực gần nhà nghỉ ĐK thuộc Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN. Công an thị trấn Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Minh T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Trà My E, tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói nilong có chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trên người Nguyễn Thanh Trà My E).

- 01 gói nilong có chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trên người Huỳnh Ngọc Thiên Q).

- Số tiền 1.482.000đ thu giữ trong người Huỳnh Ngọc Thiên Q, số tiền 550.000đ thu giữ trên người Trần Minh T.

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 60B3-333.08.

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 điện thoại di dộng hiệu Asus;

- 02 tờ đô la mệnh giá 01USD; 01 tờ đô la mệnh giá 05USD.

- 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Minh T.

Tiến hành khám xét nhà của Trần Minh T thu giữ được những vật chứng:

- 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn 01 ống hút, 01 ống thuỷ tinh dùng để sử dụng ma tuý đá; 01 cân tiểu ly; 02 bịch nilong kích thước 01x02cm và 02x03cm dùng để đựng ma tuý đá.

Tang vật có chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong, bảo quản và ra quyết định trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 324/PC54-GĐMT ngày 03/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0.4746 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0.1622 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1= 0,4116 gam; M2= 0,1194 gam.

Qua điều tra làm rõ được hành vi phạm tội của Trần Minh T và Huỳnh Ngọc Thiên Q như sau:

Trần Minh T và Huỳnh Ngọc Thiên Q là đối tượng nghiện ma túy. T mua ma túy đá của một người tên "Tèo" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại quán cà phê Dâu Da thuộc Khu 6, thị trấn TP để sử dụng một phần, phần còn lại bán cho con nghiện với cách thức khi ai có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì điện thoại cho T qua số điện thoại 0167.7090.805 để thỏa thuận và hẹn địa điểm giao ma túy đá. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/6/2018, Nguyễn Thanh Trà My E sử dụng số thuê bao 0162.9630.769 điện thoại đến số thuê bao 0167.7090.805 của T hỏi mua ma túy đá với giá 300.000đ để sử dụng. T nhận lời và hẹn giao dịch tại khu vực gần nhà nghỉ ĐK thuộc Khu 9, thị trấn TP, huyện TP. T chia gói ma túy đá trị giá 400.000 mua từ trước đó ra thành 02 gói, một gói để bán cho My E, một gói giữ lại sử dụng nếu có ai mua thì bán. Khoảng 20 giờ 30 phút, T điều khiển xe mô tô biển số 60B3-333.08 chở TQ đến cổng nhà nghỉ ĐK để bán ma túy cho chị My E (xe mô tô Q mượn của Thiện E). Trên đường đi, T đưa cho Q cầm giữ gói ma túy đá mà T cất để sử dụng, còn gói ma túy đá bán cho My E thì T lấy 01 chiếc khẩu trang y tế gói lại rồi vứt ở cây cột điện gần nhà nghỉ ĐK, sau đó T chỉ chỗ cho My E đến lấy ma túy. Khi My E lấy gói ma túy đá xong, đưa tiền cho T thì bị lực lượng Công an thị trấn Tân Phú bắt quả tang cùng tang vật.

Cáo trạng số 64/CT-VKSTP-ĐN ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Huỳnh Ngọc Thiên Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Thiên Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt.

Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội "Mua bán trái trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Thiên Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Thiên Q mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về các biện pháp tư pháp:

- Xe mô tô hiệu Ablade biển số 60B3-333.08, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ đây là tài sản hợp pháp của bà Thóng Há Múi do anh Dương Phát C quản lý, anh C không biết việc T dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho anh Dương Phát C.

- Điện thoại di động hiệu Asus màu bạc Q mượn của Lê Hoàng Â và không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu.

- Số tiền 1.482.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của Q. Qua điều tra xác định tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bà Nguyễn Thị B (là mẹ ruột của Q).

- Giấy phép lái xe mang tên Trần Minh T 02 tờ tiền mệnh giá 01 đôla; 01 tờ tiền mệnh giá 05 đô la; số tiền 550.000đ là tài sản của Trần Minh T. Qua điều tra xác định T không dùng tài sản này để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bà Trần Thị X (là mẹ ruột của T).

- Đối với 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 màu bạc có gắn sim số 01677.090.805; số tiền 300.000 đồng; 01 cân tiểu ly màu đen là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di dộng hiệu BBV màu đen, viền đỏ có gắn sim số 0162.963.0769 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thanh Trà My E, đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

- Về nguồn gốc chất ma tuý: Bị cáo Trần Minh T khai nhận đã mua ma túy là từ đối tượng tên Tèo, nhưng hiện chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho chị My E. Khi chị My E gọi điện hỏi mua ma túy thì bị cáo chia số ma túy đã mua của anh Tèo thành 02 gói nhỏ. Bị cáo điều khiển xe mô tô 60B3-333.08 chở Q đi cùng nhưng giữa bị cáo và Q không bàn bạc với nhau về việc bán ma túy cho chị My E, bị cáo Q không biết bị cáo bán ma túy cho chị My E. Trên đường đi thì bị cáo nhờ Q giữ dùm gói ma túy còn lại để sử dụng, nếu có ai mua thì bán. Bị cáo đã bán 01 gói cho chị My E với giá 300.000đ. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định ma túy của Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo không tranh luận và không bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Q đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo hoàn toàn không biết, việc bị cáo T thực hiện hành vi bán ma túy. Bị cáo đồng ý với kết quả giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo không tranh luận và cũng không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại khu vực gần nhà nghỉ ĐK thuộc Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN, Trần Minh T đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Trà My E có trọng lượng 0,4746 gam; Huỳnh Ngọc Thiên Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhưng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,1622 gam thì bị Công an thị trấn Tân Phú phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Như vậy, hành vi do bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroin) của bị cáo T và tàng trữ chất ma túy của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khoẻ con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma tuý là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã gây ra, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

[4.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa

đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Bị cáo Trần Minh T khai mua ma túy từ đối tượng tên Tèo, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong có dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (số 324/PC54-GĐMT là vật cấm lưu hành; 01 nắp chai nhựa màu đỏ, bên trong có gắn 01 ống hút, 01 ống thuỷ tinh; 02 bịch nilong kích thước 01x02cm và 02x03cm không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc; 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 300.000đ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2015) đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Thiên Q;

- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2015) đối với bị cáo Trần Minh T;

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2015)

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2018.

- Bị cáo Huỳnh Ngọc Thiên Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Thiên Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2018.

Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nắp chai nhựa màu đỏ, bên trong có gắn 01 ống hút, 01 ống thuỷ tinh; 02 bịch nilong kích thước 01x02cm và 02x03cm và mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì số 324/PC54-GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, có gắn sim số 01677.090.805; 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

(Vật chứng và số tiền 300.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú theo biên bản giao nhận ngày 11 tháng 9 năm 2018 và biên lai thu tiền số 0003353 ngày 11 tháng 9 năm 2018).

Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Minh T và Huỳnh Ngọc Thiên Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Thạnh